

# Tác động của nhận thức đến ý định tham gia phát triển du lịch sinh thái bền vững của cư dân TP. Cần Thơ

HỒ LÊ THU TRANG\*  
HUYỀN NGUYỄN ANH DUY\*\*  
NGUYỄN TRI NAM KHANG\*\*\*  
NGUYỄN THỊ TÚ TRINH\*\*\*\*

## Tóm tắt

Nghiên cứu đánh giá tác động của nhận thức về du lịch sinh thái (DLST) bền vững đến ý định tham gia phát triển DLST bền vững của cư dân địa phương tại TP. Cần Thơ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cả ba nhân tố: Nhận thức về môi trường; Nhận thức về văn hóa - xã hội; Nhận thức về kinh tế đều ảnh hưởng tích cực đến ý định tham gia phát triển DLST theo hướng bền vững của cư dân địa phương. Trong đó, Nhận thức về môi trường ảnh hưởng mạnh nhất.

**Từ khóa:** nhận thức, ý định, phát triển bền vững, DLST

## Summary

This study aims to evaluate the influence of local residents' perception on their intention to participate in sustainable development of ecotourism activities in Can Tho city. As a result, all three factors including perception of environmental aspect, perception of economic aspect and perception of cultural - social aspect have a positive effect on their intention. Specifically, perception of environmental aspect creates the largest impact.

**Keywords:** perception, intention, sustainable development, ecotourism

## GIỚI THIỆU

Trong xu thế hiện nay, du lịch đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, giữ vị trí then chốt mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam nói chung và TP. Cần Thơ nói riêng. Tận dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có, Cần Thơ từ lâu đã được định hướng phát triển tập trung vào loại hình DLST miệt vườn gắn với nét đặc trưng vùng sông nước. Với vai trò là trung tâm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, TP. Cần Thơ cần thể hiện tốt vai trò quan trọng của mình trong ngành “công nghiệp không khói” này. Do đó, bài viết nghiên cứu tác động của nhận thức đến ý định phát triển DLST bền vững của cư dân TP. Cần Thơ, từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao mức độ nhận thức về DLST theo hướng phát triển bền vững của cư dân địa phương.

## CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Cơ sở lý thuyết

*DLST và phát triển bền vững*

Theo Nghiên cứu của Wallace và Pierce (1996), DLST liên quan đến các hoạt động du lịch theo

hướng hạn chế các tác hại đến môi trường tự nhiên.

Nghiên cứu của Stem và cộng sự (2003) cho rằng, DLST được xem như một công cụ hiệu quả nhằm phát triển du lịch bền vững và cân đối cả 3 khía cạnh môi trường, kinh tế và xã hội.

McCool (1995) cũng nhấn mạnh các khía cạnh xã hội của sự bền vững, đó là, sự ổn định của một cộng đồng khu vực văn hoá truyền thống, trật tự xã hội và cơ cấu xã hội; khía cạnh kinh tế biểu thị thu nhập từ việc làm hợp lý; sự ổn định của giá cả hàng hóa và bình đẳng về cơ hội việc làm trong cộng đồng.

*Nhận thức về DLST theo hướng phát triển bền vững*

Thảo luận về nhận thức của người dân khi tham gia kinh doanh DLST, Ap và Crompton (1998) đã đưa ra 3 khía cạnh chủ yếu về nhận thức, gồm: kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường. Có thể chứng minh rằng, phát triển du lịch đã mang lại những lợi ích về kinh tế, môi trường và xã hội cho cộng đồng địa phương, giúp

\*, \*\*, \*\*\*, \*\*\*\*, Trường Đại học Cần Thơ

Ngày nhận bài: 02/6/2020; Ngày phản biện: 20/6/2020; Ngày duyệt đăng: 25/6/2020

cải thiện mức sống của cộng đồng địa phương (Andereck và Vogt, 2000; Kuvan và Akan, 2005).

Nghiên cứu của Miller (2001) cho thấy, DLST đem lại nguồn thu rất lớn cho kinh tế địa phương, tạo việc làm cho người dân, nâng cấp kết cấu hạ tầng, cải thiện phúc lợi xã hội, cũng như thúc đẩy sự phát triển của các ngành liên quan.

Bên cạnh đó, DLST có vai trò quan trọng trong xây dựng niềm tin của người dân địa phương, thúc đẩy ý thức, niềm tự hào về giá trị văn hóa dân tộc, khuyến khích giao lưu, tăng sự hiểu biết giữa các nền văn hóa địa phương và du khách (Ross và Wall, 1999).

*Ý định phát triển DLST theo hướng bền vững*

Theo Ajzen (1991), ý định phản ánh niềm tin của con người, liên quan và ảnh hưởng đến một hành vi cụ thể. Ý định được mô tả như là một động lực cá nhân trong nhận thức kế hoạch/quyết định của con người nhằm phát huy nỗ lực trong việc thực hiện một hành vi cụ thể.

Bên cạnh đó, một số nghiên cứu khác cũng thực hiện đánh giá ý định phát triển kinh doanh DLST theo hướng bền vững của cộng đồng địa phương. Để đảm bảo sự phát triển bền vững của DLST, Lai và Nepal (2005) đã chỉ ra 4 khía cạnh đã được xác định bao gồm: bảo tồn tài nguyên thiên nhiên; giữ gìn truyền thống văn hóa; phát triển cộng đồng bền vững, sự tham gia của địa phương vào lập kế hoạch và quản lý DLST.

*Mối quan hệ giữa nhận thức và ý định phát triển DLST theo hướng bền vững*

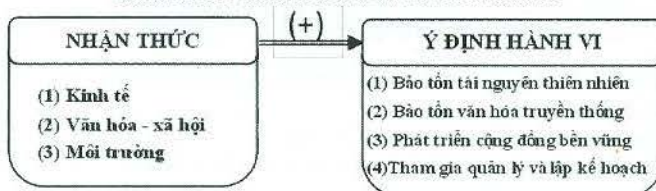
Theo lý thuyết về hành vi dự định của Ajzen (1991), ý định thực hiện hành vi của con người sẽ chịu ảnh hưởng bởi 3 nhân tố, như: thái độ đối với hành vi; tiêu chuẩn chủ quan; nhận thức về kiểm soát hành vi.

Wu và Chen (2016) đã vận dụng lý thuyết của Ajzen trong một nghiên cứu thực nghiệm cho thấy, chuẩn mực chủ quan, thái độ, nhận thức kiểm soát và lợi ích tiềm năng của DLST ảnh hưởng tích cực đến ý định hành vi của cư dân địa phương.

Bên cạnh đó, trong một nghiên cứu của Cheung (2015) đã nhấn mạnh những lợi ích về tài chính và lợi ích về xã hội từ DLST mang lại cho các tác nhân liên quan sự đảm bảo về mục tiêu bảo vệ môi trường.

Lược khảo các công trình nghiên cứu trước đó, vận dụng vào nghiên cứu này, nhận thức của cư dân địa phương về DLST được đánh giá gồm 3 khía cạnh:

HÌNH 1: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả

Kinh tế; Văn hóa - xã hội; Môi trường và được đo lường dựa trên 17 tiêu chí cụ thể như ở Bảng 1. Khái niệm ý định tham gia phát triển DLST theo hướng bền vững được thể hiện qua 4 nhóm hành động, gồm: Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên; Bảo tồn văn hóa truyền thống; Phát triển cộng đồng bền vững; Tham gia quản lý; Lập kế hoạch trong phát triển DLST tại địa phương và được đo lường dựa trên 15 tiêu chí cụ thể như ở Bảng 2. Mô hình nghiên cứu tác động của nhận thức về DLST bền vững đến ý định tham gia phát triển DLST bền vững của cư dân địa phương tại TP. Cần Thơ như Hình 1.

Các giả thuyết được đưa ra như sau:

*H1:* Nhận thức về kinh tế ảnh hưởng tích cực đến ý định tham gia phát triển DLST bền vững;

*H2:* Nhận thức về văn hóa - xã hội ảnh hưởng tích cực đến ý định tham gia phát triển DLST bền vững;

*H3:* Nhận thức về môi trường ảnh hưởng tích cực đến ý định tham gia phát triển DLST bền vững.

#### Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu, nhóm tác giả đã tiến hành phỏng vấn trực tiếp 160 cư dân địa phương đang tham gia vào hoạt động kinh doanh tại các khu DLST khu vực TP. Cần Thơ, trong thời gian năm 2019. Kết quả, 160 phiếu hợp lệ được đưa vào sử dụng trong phân tích. Các tiêu chí được đánh giá bằng thang đo Likert 5 mức độ từ (1) là “Hoàn toàn không đồng ý” đến (5) là “Hoàn toàn đồng ý”.

Nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS 20 và AMOS 22 để hỗ trợ trong việc phân tích các dữ liệu thu thập được. Đồng thời, các phương pháp phân tích thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích nhân tố khẳng định (CFA) và mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) đã được sử dụng trong nghiên cứu.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Nhận thức của người dân địa phương về DLST bền vững

*Kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha của thang đo nhận thức*

Kết quả nghiên cứu ở Bảng 3 cho thấy, thang đo của 3 biến độc lập đều có hệ số Cronbach's Alpha > 0,6 điều này đảm bảo độ tin cậy cao. Bên cạnh đó, nghiên cứu đã loại 4 tiêu chí: VH8-DLST giúp cải thiện mức sống của người dân địa phương; VH9 - Phát triển DLST tạo ra nhiều cơ hội giải trí hơn cho người dân địa phương; VH11 - Thu nhập từ DLST có thể cải thiện phúc lợi xã hội của địa phương; VH12 - DLST giúp thu hút các nhà

**BẢNG 1: THANG ĐO NHẬN THỨC CỦA CƯ DÂN ĐỊA PHƯƠNG VỀ DLST BỀN VỮNG**

Mã hóa	Tiêu chí đánh giá
<b>Kinh tế</b>	
KT1	DLST giúp người dân tăng thu nhập tại địa phương (bán trái cây, bán lương thực thực phẩm, homestay...)
KT2	DLST góp phần phát triển kinh tế của địa phương
KT3	DLST giúp đa dạng hóa các loại hình kinh doanh của địa phương
<b>Văn hóa - xã hội</b>	
VH4	DLST giúp cải thiện dịch vụ công cộng: y tế, thông tin, tín dụng và giáo dục
VH5	DLST giúp người dân có cơ hội tương tác, giao tiếp với khách du lịch trong và ngoài nước
VH6	DLST giúp nâng cao các hoạt động bảo tồn các di tích lịch sử, loại hình đồn ca tài tử, các làng nghề truyền thống ở địa phương
VH7	DLST giúp cung cấp những trải nghiệm, cơ hội trao đổi văn hóa đa dạng của địa phương
VH8	DLST giúp cải thiện mức sống của người dân địa phương
VH9	Phát triển DLST tạo ra nhiều cơ hội giải trí hơn cho người dân địa phương
VH10	DLST giúp làm tăng danh tiếng của địa phương
VH11	Thu nhập từ DLST có thể cải thiện phúc lợi xã hội của địa phương
VH12	DLST giúp thu hút các nhà đầu tư kinh doanh và tạo nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương
VH13	DLST tạo điều kiện nâng cao sự hiểu biết và đánh giá của du khách về làng nghề truyền thống, loại hình đồn ca tài tử, di tích lịch sử, văn hóa của địa phương
VH14	DLST giúp người dân nâng cao tinh thần đoàn kết, tự trọng, tự hào dân tộc
<b>Môi trường</b>	
MT15	DLST giúp tăng nhận thức của người dân về môi trường công cộng và hướng mọi người tới các hành vi tích cực nhằm bảo vệ môi trường
MT16	DLST giúp cải thiện chất lượng môi trường sống tại địa phương
MT17	DLST tạo điều kiện cho người dân địa phương tham gia vào công tác bảo vệ môi trường

**BẢNG 2: THANG ĐO Ý ĐỊNH THAM GIA PHÁT TRIỂN DLST THEO HƯỚNG BỀN VỮNG CỦA CƯ DÂN ĐỊA PHƯƠNG**

Mã hóa	Tiêu chí đánh giá
<b>Ý định bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên</b>	
TN1	Để thu hút du khách, tôi sẽ dành thời gian để làm sạch môi trường xung quanh
TN2	Nếu ai đó phá hủy môi trường, tôi sẽ ngay lập tức thuyết phục họ chấm dứt các hành động tiêu cực đó
TN3	Nếu có hiện tượng lạ về môi trường, tôi sẽ lập tức giải quyết hoặc gọi cho các đơn vị liên quan để xử lý
TN4	Tôi sẵn sàng tuyên truyền và thuyết phục mọi người không mua hoặc bán các sản phẩm được làm từ các loài động vật quý hiếm
TN5	Tôi sẵn sàng hỗ trợ và tham gia cùng chính quyền địa phương để ngăn chặn các hành vi gây phá hoại nguồn tài nguyên thiên nhiên
<b>Ý định bảo tồn nguồn văn hóa truyền thống</b>	
TT6	Tôi sẵn lòng tham gia cùng địa phương để tổ chức các sự kiện và lễ hội truyền thống (Lễ hội bánh dân gian, lễ hội trái cây sông nước miệt vườn...) để thu hút nhiều khách du lịch
TT7	Tôi sẵn lòng tham gia những sự kiện, hoạt động liên quan đến việc bảo tồn loại hình đồn ca tài tử, các làng nghề truyền thống, các di tích lịch sử, văn hóa của địa phương
TT8	Tôi sẵn lòng tìm hiểu về những di sản văn hóa, di tích lịch sử của địa phương
<b>Ý định phát triển công đồng bền vững</b>	
PT9	Tôi sẵn lòng tham gia và tổ chức các hoạt động, sự kiện bảo vệ môi trường nhằm nâng cao ý thức của du khách
PT10	Tôi sẵn lòng sử dụng các công cụ, dụng cụ, máy móc, trang thiết bị thân thiện với môi trường tại khu, điểm du lịch
PT11	Tôi sẵn lòng tham gia vào những công việc, hoạt động nhằm giảm thiểu tối đa rác thải, nước thải, khí thải khi tham gia kinh doanh du lịch
PT12	Tôi sẵn lòng tham gia vào những hoạt động góp phần giữ vững an ninh ở địa phương để đảm bảo cho sự phát triển bền vững của địa phương mình
<b>Ý định tham gia quản lý và lập kế hoạch phát triển DLST</b>	
QL13	Tôi sẽ cố gắng vận động người dân địa phương giảm những hoạt động ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển DLST
QL14	Tôi sẵn lòng tham gia vào các quy hoạch, kế hoạch trong việc phát triển DLST địa phương theo hướng bảo vệ môi trường
QL15	Tôi sẵn lòng tham gia làm việc tại các điểm DLST theo hướng bảo vệ môi trường của địa phương

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

đầu tư kinh doanh và tạo nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương, vì có hệ số tương quan biến tổng nhỏ hơn 0,3. Như vậy, 13 tiêu chí còn lại tiếp tục được đưa vào phân tích EFA.

*Phân tích EFA của thang đo nhận thức*

Với phương pháp trích nhân tố Principal Axis Factoring, phép xoay Promax đã thu được 3 nhóm nhân tố như ở Bảng 4. Từ Bảng 4 cho thấy, các kiểm định đã được đảm bảo, như: (1) Kiểm định tính thích hợp của mô hình ( $0,5 < KMO = 0,862 < 1,0$ ); (2) Kiểm định Bartlett's về sự tương quan của các biến quan sát ( $Sig. = 0,000 < 0,05$ ) chứng tỏ các biến có liên quan chặt chẽ với nhau; (3) Tổng phương sai trích = 68,094% ( $> 50\%$ ) đạt yêu cầu và các Eigenvalues của 3 nhóm nhân tố đều lớn hơn 1 cho thấy, 3 nhóm nhân tố này giải thích được 68,094% độ biến thiên của dữ liệu. Hệ số tải nhân tố của các biến đều lớn hơn 0,5. Như vậy, các điều kiện ban đầu đã được đáp ứng và kết quả phân tích EFA là hoàn toàn phù hợp.

Phân tích nhân tố gồm 13 tiêu chí ban đầu thành 3 nhóm nhân tố được đặt tên, như sau: Nhóm 1 - Nhận thức về văn hóa - xã hội; Nhóm 2 - Nhận thức về kinh tế; Nhóm 3 - Nhận thức về môi trường. Tóm lại, bộ tiêu chí đo lường nhận thức của cư dân địa phương về DLST bền vững được lựa chọn trong nghiên cứu đảm bảo yêu cầu và có thể sử dụng cho phân tích tiếp theo.

**Ý định tham gia phát triển DLST theo hướng bền vững của cư dân địa phương**

*Kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha của thang đo ý định tham gia phát triển DLST*

Kết quả Bảng 5 cho thấy, thang đo của biến phụ thuộc có hệ số Cronbach's Alpha  $> 0,6$  cho thấy đảm bảo độ tin cậy cao. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cho biết, tiêu chí TN1 - Để thu hút du khách, tôi sẽ dành thời gian để làm sạch môi trường xung quanh khu du lịch có hệ số tương quan biến tổng nhỏ hơn 0,3 và bị loại khỏi nghiên cứu.

*Phân tích EFA của thang đo ý định tham gia phát triển DLST*

Phân tích EFA của thang đo ý định tham gia phát triển DLST tiếp tục được thực hiện với 14 tiêu chí còn lại, với chỉ số  $KMO = 0,795$ , giá trị kiểm định Bartlett có ý nghĩa với  $Sig. = 0,000$ . Song song với đó, 14 biến quan sát ban đầu của thang đo ý định được gom thành 4 nhóm nhân tố, tại Eigenvalue = 1,497, tổng phương sai trích là 69,200%. Điều này giải thích

rằng, 4 nhóm nhân tố này giải thích được 69,200% độ biến thiên của dữ liệu. Kết quả được trình bày như ở Bảng 6, với 4 nhóm nhân tố được đặt tên, gồm: Nhóm 1 - Ý định phát triển cộng đồng bền vững; Nhóm 2 - Ý định bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên; Nhóm 3 - Ý định bảo tồn văn hóa truyền thống; Nhóm 4 - Ý định tham gia quản lý và lập kế hoạch trong DLST.

**Sự tác động của nhận thức đến ý định tham gia phát triển DLST theo hướng bền vững**

Đầu tiên, nghiên cứu sử dụng phân tích CFA để đánh giá mô hình đo lường của nghiên cứu gồm: Nhận thức về văn hóa - xã hội; Nhận thức về kinh tế; Nhận thức về môi trường; Ý định tham gia phát triển DLST bền vững. Đặc biệt, khái niệm ý định được thể hiện trong nghiên cứu là nhân tố bậc 2 được thể hiện qua 4 nhóm nhân tố bậc 1, gồm: Ý định phát triển cộng đồng bền vững; Ý định bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên; Ý định bảo tồn văn hóa truyền thống; Ý định tham gia quản lý và lập kế hoạch phát triển DLST.

Sau đó, mô hình cấu trúc tuyến tính được vận dụng để kiểm định sự tác động của nhận thức đến ý định tham gia phát triển DLST bền vững của cư dân địa phương tại TP. Cần Thơ. Kết quả mô hình đạt độ phù hợp với dữ liệu của thị trường.

Kết quả Hình 2 cho thấy, cả 3 nhân tố về Nhận thức của cư dân địa phương đều tác động tích cực đến Ý định tham gia phát triển DLST bền vững. Cụ thể, Nhận thức về môi trường (MT) ảnh hưởng mạnh nhất đến ý định của cư dân địa phương với hệ số tác động là 0,51; Tiếp đến là nhân tố Nhận thức về kinh tế (KT) với hệ số tác động là 0,35; cuối cùng là Nhận thức về văn hóa - xã hội (VH) (0,33). Cả ba nhân tố này có thể giải thích được 82% sự biến thiên của Ý định tham gia phát triển DLST bền vững của cư dân TP. Cần Thơ.

Bên cạnh đó, Ý định tham gia phát triển DLST bền vững được thể hiện theo thứ tự qua 4 nhóm hành động, gồm: Ý định phát triển cộng đồng bền vững (0,64); Ý định bảo tồn văn hóa truyền thống (0,63); Ý định tham gia quản lý và lập kế hoạch phát triển DLST (0,54); Ý định bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên (0,47).

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**Kết luận**

Kết quả nghiên cứu cho thấy, cả 3 nhân tố: Nhận thức về môi trường; Nhận

**BẢNG 3: KIỂM ĐỊNH ĐỘ TIN CẬY CRONBACH'S ALPHA CỦA THANG ĐO NHẬN THỨC**

Thang đo	Cronbach's Alpha
Nhận thức về kinh tế	0,908
Nhận thức về văn hóa - xã hội	0,918
Nhận thức về môi trường	0,880

**BẢNG 4: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH EFA CỦA THANG ĐO NHẬN THỨC**

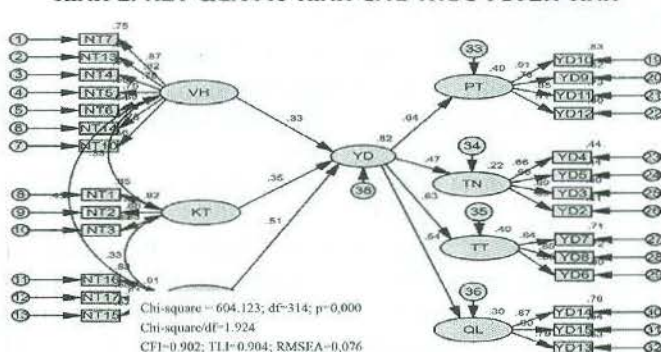
Biến quan sát	Hệ số tải nhân tố
<b>Nhóm 1: Nhận thức về văn hóa - xã hội</b>	
DLST giúp cung cấp những trải nghiệm, cơ hội trao đổi văn hóa đa dạng của địa phương.	0,862
DLST tạo điều kiện nâng cao sự hiểu biết và đánh giá của du khách về các di tích lịch sử, các loại hình văn hóa truyền thống.	0,831
DLST giúp cải thiện dịch vụ công cộng.	0,784
DLST giúp người dân có cơ hội tương tác, giao tiếp với khách du lịch trong và ngoài nước.	0,772
DLST giúp người dân nâng cao các hoạt động bảo tồn các di tích lịch sử, các loại hình văn hóa truyền thống.	0,764
DLST giúp người dân nâng cao tinh thần đoàn kết, tự trọng, tự hào dân tộc.	0,764
DLST giúp làm tăng danh tiếng của địa phương.	0,699
<b>Nhóm 2: Nhận thức về kinh tế</b>	
DLST giúp người dân tăng thu nhập tại địa phương.	0,945
DLST góp phần phát triển kinh tế của địa phương.	0,863
DLST giúp đa dạng hóa các loại hình kinh doanh tại địa phương.	0,816
<b>Nhóm 3: Nhận thức về môi trường</b>	
DLST giúp cải thiện chất lượng môi trường sống tại địa phương.	0,957
DLST tạo điều kiện cho người dân địa phương tham gia vào công tác bảo vệ môi trường.	0,805
DLST giúp tăng nhận thức của người dân và hướng mọi người tới các hành vi tích cực nhằm bảo vệ môi trường.	0,759
<b>Tổng phương sai trích = 68,094%</b>	

**BẢNG 5: ĐỘ TIN CẬY CỦA THANG ĐO Ý ĐỊNH THAM GIA PHÁT TRIỂN DLST**

Thang đo	Cronbach's Alpha
Ý định bảo tồn tài nguyên thiên nhiên	0,874
Ý định bảo tồn văn hóa truyền thống	0,896
Ý định phát triển cộng đồng bền vững	0,897
Ý định tham gia quản lý và lập kế hoạch phát triển DLST	0,859

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả

**HÌNH 2: KẾT QUẢ MÔ HÌNH CẤU TRÚC TUYẾN TÍNH**



Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả

thức về kinh tế; Nhận thức về văn hóa - xã hội đều tác động tích cực đến Ý định tham gia phát triển DLST bền vững. Trong đó, Nhận thức về môi trường (MT) ảnh hưởng mạnh nhất đến ý định của cư dân địa phương.

**Một số khuyến nghị**

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao mức độ nhận thức về DLST theo hướng phát triển bền vững của cư

**BẢNG 6: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH EFA CỦA THANG ĐO THAM GIA PHÁT TRIỂN DLST**

Biến quan sát	Hệ số tải nhân tố
<b>Nhóm 1: Ý định phát triển cộng đồng bền vững</b>	
Sử dụng các công cụ, trang thiết bị thân thiện với môi trường	0,910
Giảm thiểu tối đa rác thải, nước thải, khí thải khi kinh doanh du lịch	0,865
Tham gia vào những hoạt động góp phần giữ vững an ninh ở địa phương	0,817
Tham gia và tổ chức các hoạt động, sự kiện bảo vệ môi trường	0,732
<b>Nhóm 2: Ý định bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên</b>	
Thuyết phục mọi người không mua, bán các sản phẩm từ các loài động vật quý hiếm	0,840
Cùng chính quyền địa phương ngăn chặn các hành vi gây phá hoại nguồn tài nguyên thiên nhiên	0,828
Giải quyết hoặc gọi cho các đơn vị liên quan khi có hiện tượng lạ về môi trường	0,756
Thuyết phục các hành động tiêu cực phá hủy môi trường	0,754
<b>Nhóm 3: Ý định bảo tồn văn hóa truyền thống</b>	
Tham gia cùng địa phương để tổ chức các sự kiện và lễ hội truyền thống	0,888
Tìm hiểu về những di sản văn hóa, di tích lịch sử của địa phương	0,852
Tham gia những sự kiện, hoạt động văn hóa truyền thống của địa phương	0,845
<b>Nhóm 4: Ý định tham gia quản lý và lập kế hoạch phát triển DLST</b>	
Tham gia vào các quy hoạch, kế hoạch trong việc phát triển DLST địa phương theo hướng bảo vệ môi trường	0,869
Tham gia làm việc tại các điểm DLST theo hướng bảo vệ môi trường	0,823
Vận động người dân giảm những ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển DLST	0,754
<b>Tổng phương sai trích = 69,200%</b>	

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả

dân địa phương, qua đó giúp tăng ý định tham gia của cư dân vào các hoạt động phát triển DLST theo hướng bền vững tại TP. Cần Thơ, như sau:

*Thứ nhất*, người dân cần nhận thức được rằng, DLST nhất định phải được kinh doanh và phát triển dựa trên nền tảng bảo vệ môi trường. Môi trường tự

nhiên là yếu tố cơ bản tạo nên sản phẩm DLST hoàn chỉnh và đặc trưng cho từng địa phương.

Bên cạnh đó, cơ quan chức năng tại địa phương nên ban hành các quy định cụ thể về xử lý rác thải, nước thải, khí thải đối với các điểm DLST nhằm giữ gìn vệ sinh xung quanh khu vực kinh doanh, đảm bảo cảnh quan môi trường và sức khỏe nhân viên và du khách...

*Thứ hai*, cư dân địa phương cần nhận thức được rằng, kinh doanh DLST giúp mang lại lợi ích kinh tế dài hạn, nếu khai thác kinh doanh đúng hướng. Theo đó, chính quyền địa phương cần tạo mọi điều kiện và hỗ trợ người dân trong việc tham gia kinh doanh DLST để gia tăng thu nhập, mức sống của bản thân và gia đình, như: hỗ trợ vay vốn, mặt bằng, kinh nghiệm kinh doanh, giảm thuế...

*Thứ ba*, nhận thức về văn hóa xã hội liên quan đến các hoạt động bảo tồn và phát triển các di tích văn hóa địa phương, các làng nghề truyền thống... góp phần xây dựng thương hiệu địa phương và phát huy tinh thần tự hào dân tộc. Đồng thời, nhân viên tại các điểm DLST cần được tập huấn về kỹ năng giao tiếp, tương tác với khách du lịch trong và ngoài nước, qua đó, giới thiệu nét văn hóa độc đáo tại địa phương góp phần hình thành những trải nghiệm độc đáo của TP. Cần Thơ. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ajzen, I. (1991). The theory of planned behaviour, *Organizational Behaviour and Human Decision Processes*, 50, 179-211
2. Andereck, K., and Vogt, C. (2000). The relationship between residents' attitudes toward tourism and tourism development options, *Annals of Travel Research*, 39(1), 27-36
3. Ap J. and Crompton, J.L. (1998). Developing and testing a Tourism Impact Scale, *Annals of Travel Research*, 37(2), 120-130
4. Cheung, H. (2015). Ecotourism as a multidisciplinary conservation approach in Africa, *Therya*, 6(1), 31-41
5. Kuvan, Y., and Akan, P. (2005). Residents' attitudes toward general and forest-related impacts of tourism: The case of Belek, Antalya, *Tourism Management*, 26(5), 691-706
6. Lai, P., and Nepal, S. (2005). Local perspectives of ecotourism development in Tawushan Nature Reserve, Taiwan, *Tourism Management*, 27(6), 1117-1129
7. McCool, S.F (1995). *Linking tourism, the environment, and concepts of sustainability: setting the stages*, Annual Meeting of the National Recreation and Park Association, 3-7
8. Miller, G. (2001). The development of indicators for sustainable tourism: Results of a Delphi survey of tourism researchers, *Tourism Management*, 22(4), 351-362
9. Ross, S., and Wall, G. (1999). Ecotourism: Towards congruence between theory and practice, *Tourism Management*, 20, 123-132
10. Stem, C. J., Lassoie, J. P., Lee, D. R., and Deshler, D. J. (2003). How "Eco" is ecotourism? A comparative case study of Ecotourism in Costa Rica, *Journal of Sustainable Tourism*, 11(4), 322-347
11. Wallace, G., and Pierce, S. (1996). An evaluation of ecotourism in Amazonas, Brazil, *Annals of Tourism Research*, 23(4), 843-873